

# Tìm hiểu xã hội Pháp nửa cuối thế kỷ XX đầu thế kỷ XXI

Nguyễn Văn Dung\*

*Khoa Ngôn ngữ và Văn hóa Pháp, Trường Đại học Ngoại ngữ,  
Đại học Quốc gia Hà Nội, Đường Phạm Văn Đồng, Cầu Giấy, Hà Nội, Việt Nam*

**Tóm tắt.** Nghiên cứu nhằm tìm hiểu xã hội Pháp cuối thế kỷ 20 đầu thế kỷ 21 và lý giải tại sao một xã hội mà mục tiêu là “Tự do - Bình đẳng - Bác ái” lại có nhiều mâu thuẫn khó giải quyết thông qua ý kiến của một số nhà xã hội học Pháp điển hình là Bourdieu, Rotman, De Singly, Hirigoyen, Maurin, Zarate, Porcher, Kimmel ...

Để hiểu xã hội Pháp nửa cuối thế kỷ XX, đầu thế kỷ XXI, cần thiết phải xuất phát từ mốc lịch sử 1968, năm được coi là có 3 đặc điểm lớn sau ( Rotman: 14-16) [1].

Về mặt thời gian: Đây là thời kỳ khủng hoảng về mọi mặt: xã hội, chính trị và giáo dục kéo dài 8 tuần tại Pháp, từ ngày 3/5/1968 đến ngày 30/6/1968.

Về mặt xã hội: Thời kỳ khủng hoảng này kéo dài 12 năm, giữa hậu chiến Algérie và khủng hoảng dầu lần thứ nhất và cho phép hiểu được vì sao tháng 5/68, xã hội Pháp đã bị lay chuyển, tê liệt bởi các cuộc biểu tình, bãi khóa của học sinh, sinh viên ở thủ đô Paris, sau đó lan rộng ra cả nước và các tầng lớp khác trong xã hội. Phong trào đấu tranh đòi tự do sau đó đã có những tác động mạnh vào xã hội đặc biệt sự thay đổi trong nhà trường, gia đình và vai trò của phụ nữ.

Về mặt chính trị: có thể coi đây là thời kỳ cách mạng “đỏ” bắt đầu bằng việc Mỹ oanh tạc miền Bắc Việt Nam năm 1965 và kết thúc bằng thất bại của ngụy quyền Sài Gòn năm 1975. Là thời kỳ mà ở mọi nơi trên hành tinh người dân chống lại đế quốc Mỹ. Tại Pháp, cuộc nổi dậy

vào tháng 5/1968 là kết quả của việc ghi nhận sự tồn tại của các nước Thế giới thứ ba và cuộc kháng chiến chống Mỹ tại Việt Nam. Rất nhiều trí thức, thanh niên và nhân dân Pháp đã xuống đường trong thời gian này để ủng hộ cuộc kháng chiến của nhân dân Việt Nam, phản đối Mỹ xâm lược Việt Nam và đòi Mỹ phải rút về nước.

Nhiều nhà xã hội học, văn hóa học đã nghiên cứu xã hội Pháp thời kỳ hậu 68. Sau đây là tổng hợp một vài nghiên cứu tiêu biểu về những vấn đề nổi cộm của xã hội Pháp trong thời kỳ này.

## 1. Cộng hòa Pháp, một nhà nước dân chủ tư sản

Nước Cộng hòa Pháp được thiết lập từ sau Cách mạng Pháp 1789. Cách mạng Tư sản Pháp là cuộc cách mạng mang tính tổng thể cả về chính trị, pháp lý, hành chính nhằm xác lập cơ sở của chế độ tư sản, thay đổi giai cấp và phương thức bóc lột phong kiến bằng giai cấp và phương thức bóc lột tư bản chủ nghĩa.

Ngay từ thời kỳ khai sinh, mục tiêu của nhà nước là “Tự do, Bình đẳng, Bác ái”. Tháng 8 năm 1789, Quốc hội lập hiến thông qua “Tuyên ngôn nhân quyền và dân quyền” gồm 17 điều khoản và có ba nội dung lớn sau:

\*ĐT: 84-4-39434211.

E-mail: vankhanh\_99@yahoo.fr

- Khẳng định quyền tự do của công dân
- Khẳng định những nguyên tắc dân chủ quan trọng nhất trong xã hội: quyền được tồn tại, lập nghiệp, tự do tín ngưỡng, tự do lựa chọn chính thể
- Phủ nhận toàn bộ pháp chế phong kiến, đề cao tinh thần dân chủ trong quyền lực. Lần đầu tiên trong lịch sử nước Pháp và châu Âu, chủ quyền tối cao được tuyên bố thuộc về nhân dân (xem Nguyễn Quang Chiển: 1997) [2].

Tổng thống và Quốc hội do dân bầu thông qua phổ thông đầu phiếu. Ngoài ra, theo Hiến pháp, công dân Pháp còn thực hiện chủ quyền của mình thông qua các cuộc trưng cầu dân ý về sửa đổi Hiến pháp, thông qua các đạo luật về tổ chức bộ máy nhà nước, phê chuẩn hoặc thông qua các hiệp định quan trọng.

Về mặt xã hội, Nhà nước thực hiện dân chủ hóa mọi hoạt động giáo dục, văn hóa để tất cả trẻ em, thanh niên và mọi công dân Pháp có cùng điều kiện phát triển về thể chất và tinh thần. Giáo dục bắt buộc từ 6 đến 16 tuổi vì giáo dục được coi là chìa khóa của sự phát triển và thành công trong tương lai của mỗi công dân (xem Nguyễn Văn Dung: 2005, 2006) [3]. Để có thể thực hiện được điều này, trường công miễn phí và không mang màu sắc tôn giáo. Theo thống kê của năm 2004, hàng năm nhà nước chi hơn 64 tỉ euro cho giáo dục chiếm 23% tổng chi phí quốc dân và đóng vai trò quan trọng nhất trong nền kinh tế. Nếu kể cả sự đóng góp của tỉnh, huyện, xã và các gia đình, chi phí cho giáo dục lên tới 111 tỉ euro/năm. Trẻ em có thể đi nhà trẻ từ 3 tuổi, điều này cho phép các bà mẹ có thể tiếp tục đi làm mà không phải chi phí tốn kém cho việc trông con.

Các hoạt động văn hóa như thăm quan bảo tàng miễn phí cho thanh thiếu niên, các ngày hội văn hóa: âm nhạc, phim ảnh, sách báo, ... được tổ chức hàng năm để mọi tầng lớp nhân dân có điều kiện thụ hưởng những giá trị này.

Ngay dưới thời kỳ Bình dân (1936-1939) và tiếp tục sau này, chính phủ Pháp có chính sách cụ thể nhằm cho đại đa số dân chúng có thể tiếp cận được những giá trị văn hóa nghệ thuật mà trước đó chỉ dành cho thiểu số tư sản và tầng

lớp trên. Nhà hát kịch nhân dân đã được Jean Vilar xây dựng với sự giúp đỡ của chính phủ. Ông André Malraux, Bộ trưởng trong những năm 1959 phụ trách các vấn đề về văn hóa đã tuyên bố ở Quốc hội sẽ cố gắng dân chủ hóa văn hóa, như nền Cộng hòa thứ 3 đã làm được với giáo dục.

Ngày Hội Âm nhạc được tổ chức từ năm 1982 vào ngày 21 tháng 6 hàng năm, ngày đầu tiên của mùa hè, là dịp để tất cả những ai yêu thích nghệ thuật này có thể tham dự miễn phí các buổi hòa nhạc, giao hưởng được tổ chức mọi nơi trên nước Pháp thậm chí tham gia biểu diễn nếu có khả năng.

Từ năm 1985, Tuần lễ Điện ảnh, được tổ chức hàng năm là dịp mà tất cả mọi người có thể xem phim mới tại rạp với giá rẻ (chỉ cần mua một vé là có quyền xem tất cả các phim được chiếu tại rạp trong ngày hôm đó).

Để kích thích hứng thú đọc sách ngày Hội đọc sách cũng được tổ chức hàng năm, là dịp để các độc giả tiếp xúc với các nhà xuất bản, các tác giả và nhận được nhiều thông tin về thị trường sách. Hơn 1200 nhà xuất bản giới thiệu các sản phẩm của mình cho độc giả thuộc mọi lứa tuổi và tổ chức bán sách giá rẻ hoặc tặng sách cho độc giả.

Chính sách xã hội của Pháp cũng nhằm giúp đỡ các gia đình khó khăn và đông con để đảm bảo cuộc sống tối thiểu cho mọi công dân.

Các chính sách này nhằm hỗ trợ về nhà ở, tiền trợ cấp cho người thất nghiệp, giúp họ cập nhật kiến thức và tay nghề để có thể tìm được việc nhanh chóng hơn.

Để khuyến khích phụ nữ sinh nhiều con, chính phủ có chính sách đặc biệt giúp đỡ các nhà đông con: ví dụ như trợ cấp cho các gia đình có phụ nữ ở nhà làm nội trợ, giảm giá trên các phương tiện giao thông công cộng, giảm thuế thu nhập, nếu sinh con thứ nhất được nghỉ 16 tuần thì sinh con thứ ba sẽ là 20 tuần. Một trong hai bố mẹ có thể xin nghỉ việc không ăn lương cho đến khi trẻ lên 3 tuổi. Khi có từ hai con trở lên, các gia đình được hưởng tiền trợ cấp cho đến khi trẻ trưởng thành (20 tuổi). Theo số liệu của năm 2004, nếu có 2 con, số tiền trợ

cấp xã hội là 125,9 euro/tháng và 3 con là 256,82 euro/tháng.

## 2. Cộng hòa Pháp, một nhà nước đa sắc tộc

Ngay từ sau đại chiến thế giới lần thứ hai, nước Pháp đã tiếp nhận rất nhiều dân di cư đến từ các nước châu Phi, châu Âu và châu Á. Một mặt, người nhập cư giúp cho dân số Pháp không bị già đi, thậm chí còn tăng lên, mặt khác họ là nguồn nhân công cho một số lĩnh vực như xây dựng, nông nghiệp, vệ sinh đô thị, ... những công việc nặng nhọc mà nhiều người dân Pháp từ chối không làm.

Trong những năm 1946 - 1954, hàng năm có 390.000 người dân nhập cư vào Pháp. Tuy nhiên con số này giảm nhiều vào các thời kỳ sau. Trong những năm 1990-1995, chỉ còn 120.000 người và năm 1997 chỉ còn 74 000 người. Nếu như năm 1980, có 6,8 triệu dân nhập cư tại Pháp thì vào năm 2001 chỉ còn 5,6 triệu người.

Có hiện tượng này do nhiều người nhập cư đã nhập quốc tịch Pháp. Ngoài ra đây cũng là kết quả của việc chính phủ Pháp kiểm tra ngặt nghèo làn sóng nhập cư nhằm chống lại nhập cư bất hợp pháp. Đặc biệt từ khi Nicolas Sarkozy lên cầm quyền, nước Pháp đã và đang có những biện pháp mạnh để trục xuất người nhập cư bất hợp pháp ra khỏi Pháp. Theo thống kê thì năm 2007, hơn 20.000 người nhập cư bất hợp pháp đã bị trục xuất.

Mặc dù vậy, hiện nay có gần 130 quốc tịch khác nhau sống trên đất Pháp, đông nhất là dân đến từ châu Âu (Bồ Đào Nha, Ý, Tây Ban Nha, Đức) và tiếp đó là dân Bắc Phi (Maroc, Algérie, Tunisie).

Một nhà nước đa sắc tộc có nhiều ưu điểm và đồng thời cũng có nhiều khó khăn. Về khó khăn chúng tôi sẽ đề cập đến trong phần sau của đề tài. Chúng tôi điem qua ở đây một số ưu điểm.

Như đã nói ở trên, dân số Pháp già đi, nhờ có người nhập cư mà dân số Pháp ổn định và có chiều hướng gia tăng, đó là một ưu điểm nổi bật.

Về công ăn việc làm, tuy còn nhiều người Pháp thất nghiệp nhưng nhiều người trong số

họ không chấp nhận các công việc nặng nhọc, quá xa nơi ở hoặc không đúng năng lực của mình. Người nhập cư, vì sự sống còn và do đại đa số không có bằng cấp, tiếng Pháp kém, đã chấp nhận bất kỳ công việc gì miễn là kiếm được tiền, dù có phải làm nặng nhọc đến đâu và bất kể giờ giấc thế nào.

Mặt khác, một xã hội đa sắc tộc mang đến cho nước Pháp một nền văn hóa đa dạng phong phú và người dân Pháp tự hào về điều đó. Một số các nhà bác học, nhà văn, nhạc sĩ, ca sĩ, danh họa nổi tiếng là người nước ngoài nhập quốc tịch Pháp, đó là những Pierre et Marie Curie, Picasso, Ionesco, Beckett, ...

Điển hình là đội tuyển quốc gia bóng đá của Pháp, đa dân tộc hợp lực bảo vệ màu cờ sắc áo Pháp.

## 3. Một số vấn đề của xã hội Pháp đương đại

### 3.1. Một xã hội mà cá nhân chủ nghĩa và sự bất bình đẳng bao trùm

Mặc dù khẩu hiệu của chính phủ Pháp đề ra là “Bình đẳng về cơ hội/may mắn- Egalité des chances” tức là tạo điều kiện để tất cả mọi người Pháp bình đẳng trên mọi phương diện. Tuy nhiên trên thực tế, xã hội Pháp là một xã hội ích kỷ, khắc nghiệt (individualisme et trêss dure - Hirigoyen 2007) [4] và phân biệt đẳng cấp rất rõ rệt (Bourdieu: 1979) [5].

Hirigoyen (2007: 129) tóm tắt xã hội Pháp như sau:

“Thành đạt trong công việc với nguy cơ mất việc, thành công trong cuộc sống gia đình với những cuộc chia tay không thể tránh khỏi, nuôi dạy con cái thật tốt để sau này chúng chỉ nghĩ đến chúng mà thôi, tất cả những cái đó làm cho con người ta nghi ngờ, lo lắng. Nhưng làm sao tìm được việc làm nếu ta không tỏ ra là có năng lực, làm sao tìm được bạn đời nếu ta quá mệt mỏi? Cần phải giả vờ, phải tỏ ra rất nhiệt tình ngay cả khi chán chường”.

Rất nhiều người cho rằng sẽ không là gì nếu không phải là người xuất chúng nhất để có thể

tồn tại trong xã hội Pháp. Ánh mắt, sự phán quyết, của người khác là vô cùng quan trọng đối với mỗi cá nhân. Nhà triết học Pháp Jean-Paul Sartre (2000) [6] đã chứng minh trong vở kịch “Huis clos - Nội bất xuất, ngoại bất nhập”.

“Địa ngục chính là những con người xung quanh ta và chúng ta bị áp lực bởi sự suy xét của họ”.

Tóm lại, để tồn tại trong xã hội hiện đại mọi cá nhân luôn phải đương đầu với vô vàn khó khăn, với sự đòi hỏi quá cao về năng lực và lúc nào cũng phải cố gắng vươn lên vượt đồng loại.

Pierre Bourdieu, nhà xã hội học Pháp nổi tiếng đã chứng minh hiện diện của sự phân biệt đẳng cấp trong xã hội Pháp thông qua cuốn sách “La distinction - Sự khác biệt” xuất bản năm 1979, kết quả của công trình nghiên cứu tiến hành vào những năm 1963 và 1967-1968 với 1.217 người tham gia trả lời câu hỏi điều tra. Chúng tôi giới thiệu Bourdieu và coi các nhận định của ông vẫn thích hợp với xã hội Pháp cuối thế kỷ XX vì nhiều nhà văn, nhà nghiên cứu đương đại Pháp và châu Âu vẫn chứng minh được các kết luận của ông không lỗi thời (xem các tác phẩm *La Place* của Ernaux 1983, *Enseigner une culture étrangère* Zarate 1986 [7], *Le français langue étrangère* của Porcher 2004, và kỷ yếu của Hội thảo quốc tế về Bourdieu được tổ chức tại Cerisy-la-Salle, Bỉ vào tháng 7 năm 2001). Theo nhà báo Thévenon (*Label France* n°47), Bourdieu<sup>(1)</sup> là nhà xã hội học được các nhà khoa học trích dẫn nhiều nhất trên thế giới (7000 trang trên mạng).

Theo Bourdieu, trong một xã hội có giai cấp, các giai cấp, thông qua thị hiếu và cách hành xử chứng minh sự khác biệt của mình với các giai cấp khác. Nói một cách khác, thị hiếu và cách hành xử có chức năng khu biệt giai cấp. Mỗi giai cấp có một thói quen riêng và các tầng lớp trên muốn khác biệt với các tầng lớp dưới bằng những thị hiếu và cách hành xử không giống họ.

Những thị hiếu của các tầng lớp trên khác với các tầng lớp dưới thể hiện ở nhiều mặt, đặc biệt ở sự am hiểu nghệ thuật. Khi các tầng lớp

dưới có khả năng tiếp thu được những giá trị đó thì tầng lớp trên lại đi tìm cái khác vì họ luôn luôn phải giữ khoảng cách và phải có sự khác biệt với những con người bị coi là tầm thường.

Lấy một ví dụ cụ thể. Trước đây xã hội thượng lưu thích bản nhạc “Danube xanh” nhưng khi tất cả mọi người đều thường thức và yêu thích bản nhạc này thì họ không nghe bản nhạc đó nữa.

Trong âm nhạc nói chung thì xã hội thượng lưu và trung lưu chỉ chú trọng đến nhạc cổ điển (xem Zarate: 1986) [7].

Về hội họa, họ tìm đến những bức tranh duy nhất và của các họa sĩ đắt tiền nhất. Ông Michel R. làm việc trong một hãng quảng cáo ở Paris, là con trai của một chủ tịch, tổng giám đốc đại diện của một hãng đa quốc gia trong một ngành mũi nhọn. Ông đã theo học tại một trường tôn giáo tu thực ở quận 17, sau đó học ở Học viện Chính trị. Vợ ông là con gái của một nhà tư sản ở tỉnh nhỏ, cũng đã theo học ở Học viện Chính trị và làm việc cho một tờ báo tuần. Hai vợ chồng, 30 và 28 tuổi, có hai con và hiện đang sống ở một căn hộ hiện đại có 5 phòng ngủ ở quận 15 ở Paris. Michel R. không yêu thích tranh tĩnh vật vì theo ông đã có quá nhiều tranh loại này.

“Khi người ta nhìn thấy 200 bức như nhau thì thật là ác mộng... Vậy nên tôi tìm kiếm các tranh về phong cảnh”.

Theo Bourdieu, trong cuộc sống, những vật dụng thường ngày cho ta những thông tin về mặt xã hội. Sự khác biệt được thể hiện thông qua các vật dụng thiết yếu và các vật dụng không mang tính thiết yếu.

Ví dụ như cần có bánh mì để sống nhưng người giàu lại mua loại bánh mì ngũ cốc, loại bánh mì có hạnh nhân, đắt hơn rất nhiều so với bánh mì thường. Gạo cũng vậy, có gạo thường, gạo tám thơm.

Bourdieu gọi đây là “goût du luxe”. Và các thói quen này cho phép người ngoài có thể nhận biết giai cấp của đối tượng giao tiếp.

Bourdieu đã sử dụng khái niệm “vốn-capital” trong kinh tế học và đưa ra khái niệm về bốn loại vốn chính: vốn kinh tế, vốn xã hội, vốn văn hóa và vốn biểu trưng.

<sup>(1)</sup> Bourdieu sinh năm 1930 và mất ngày 23 tháng 1 năm 2002.

Vốn kinh tế cụ thể là thu nhập hàng tháng, là sở hữu nhà cửa, ruộng vườn, xe hơi và các vận dụng khác.

Vốn xã hội liên quan đến một mạng lưới bền vững những quan hệ quen biết hoặc thừa nhận lẫn nhau ít nhiều được thể chế hóa.

Vốn văn hóa liên quan đến những kiến thức thu hội được trong môi trường gia đình, học đường hay xã hội nói chung, bao gồm không chỉ kiến thức khoa học, bằng cấp, mà còn gồm cả thị hiếu văn hóa và kiến thức về những cách hành xử trong đời sống hàng ngày.

Vốn biểu trưng liên quan đến danh hiệu (ví dụ một giải thưởng có uy tín) hay những biểu trưng khác về quyền lực hay vị thế xã hội. Vốn ngôn ngữ được xếp vào vốn biểu trưng.

Bốn loại vốn này liên quan chặt chẽ với nhau và có tác động tương hỗ lẫn nhau: vốn xã hội cao thì có thể tăng vốn kinh tế, vốn văn hóa và có thể cả vốn biểu trưng, vốn kinh tế cao giúp tăng vốn xã hội, vốn văn hóa và có thể cả vốn biểu trưng. Theo Bourdieu, bốn loại vốn này có vai trò rất quan trọng trong việc phân biệt các tầng lớp trong xã hội.

Louis Porcher (2004: 49-55) [8] chia sẻ các luận cứ của Bourdieu. Theo ông trong xã hội, tất cả mọi người đều tìm kiếm sự khác biệt và con người luôn luôn “xếp hạng đồng loại”:

“Anh này tử tế nhưng ăn mặc quá tồi tàn; anh kia thông minh nhưng độc ác; anh ta thích các phim của Jugnot, thật ngu ngốc; cậu có thấy các tranh anh ta treo trong phòng khách không, thật khủng khiếp; anh ta lúc nào cũng mặc những bộ quần áo thật đẹp, ... ”

Điều này thật nguy hiểm trong một xã hội nhiều sắc tộc, nhiều tầng lớp xã hội khác nhau. Trong xã hội Pháp hiện đại, ngay cả khi chính phủ có nhiều biện pháp tích cực để mọi người cùng có “may mắn - chance” trong cuộc sống thì trên thực tế điều đó gặp nhiều rào cản đặc biệt do nguồn gốc xuất thân của mỗi người. Sự thay đổi tầng lớp trong xã hội khó khăn đến nỗi mà người Pháp gọi đó là những câu chuyện “thần tiên”.

Georges Pompidou luôn được kể ra làm ví dụ. Xuất thân trong một gia đình mà cha chỉ là

giáo viên tiểu học ở miền Trung nước Pháp, nhờ vào cố gắng phi thường ông đã trở thành Tổng thống.

Nhà văn Pháp Annie Ernaux (1983) [9] thật cay đắng nhận ra rằng, từ bỏ nguồn gốc thật là khó khăn vì nó theo ta mãi mãi. Xuất thân từ gia đình công nhân nghèo và sau đó là buôn bán nhỏ, nhờ có học vấn bà đã thay đổi giai cấp, trở thành trung lưu. Thông qua các tác phẩm của mình bà đã phân tích một cách tinh tế sự khác biệt của các giai cấp trong xã hội.

Trong cuốn “Các khu nhà ở Pháp” (2004), thông qua các dữ liệu thu thập được trong một điều tra xã hội bao gồm 4000 hộ lán giềng, Eric Maurin đã chứng minh xã hội Pháp là một xã hội có sự phân chia giai cấp rõ rệt. Trước đây cụm từ “ghetto” được sử dụng để chỉ những khu nhà ở tập trung toàn người nghèo, ngày nay theo ông cụm từ này cũng được dùng để chỉ việc các nhà giàu có tìm cách sống tập trung lại trong những khu phố nhất định. Ông gọi hiện tượng này là “ghettorisation của tầng lớp trên”. Quả vậy, ngay tại Paris, trước đây chỉ có một số khu được coi là khu nhà giàu, như quận 16, ngày nay có một số quận khác cũng “giàu lên” như quận 7, quận 5. Thật dễ hiểu khi những người giàu có bắt đầu quan tâm đến một quận nào thì giá đất ở đó bắt đầu tăng rất cao, cùng với giá đất, mọi giá cả sinh hoạt cũng tăng theo (cùng một mặt hàng nhưng ở khu giàu thì giá đắt hơn hẳn so với khu nghèo). Điều đó làm cho các gia đình nghèo phải dời các khu vực này và đi sang các khu vực khác.

Ông Maurin cũng nhận thấy việc học hành và có bằng cấp cũng làm người ta có thể thay đổi được tầng lớp xã hội vì theo kết quả thống kê, trong các khu giàu bắt đầu có các kỹ sư trẻ, các nhà doanh nghiệp trẻ đã và đang theo học tại các trường lớn tại Pháp [10].

### 3.2. Khủng hoảng về sắc tộc: vấn đề người nhập cư

Một trong những vấn đề phức tạp của nước Pháp là vấn đề người nhập cư. Đa số người nhập cư làm các công việc đơn giản vì họ không có bằng cấp và không thông thạo tiếng Pháp. Cuộc

sống của người nhập cư bấp bênh, lao động cực nhọc, đồng lương thấp, ở tập trung vào những khu tập thể ở ngoại ô các thành phố lớn, chật chội, thiếu tiện nghi. Ngoài ra chưa kể đến việc họ bị một số người dân Pháp miệt thị thông qua Đảng Mặt trận Dân tộc do Jean - Marie Le Pen đứng đầu mà mục tiêu là đấu tranh chống nhập cư vì theo họ người nhập cư làm tình hình thất nghiệp của Pháp trầm trọng hơn.

Hiện nay chính phủ Pháp đang xem lại chính sách nhập cư và đã áp dụng chính sách nhập cư có lựa chọn theo mô hình kiểu Mỹ. Chính sách này của Sarkozy đi ngược lại đường hướng dân chủ của Pháp nhưng vẫn được Quốc hội Pháp thông qua do khủng hoảng kinh tế, nạn thất nghiệp và đặc biệt là những khó khăn về xã hội do người nhập cư gây ra hoặc là nạn nhân. Tình hình bất ổn ở các khu ngoại ô các thành phố lớn, việc đập phá, đốt xe không phải là ngoại lệ. Thanh niên ở các khu này chủ yếu là dân nhập cư, nơi mà tỉ lệ thất nghiệp cao, các tệ nạn xã hội: mại dâm, ma túy phát triển. Ngoại ô là hình ảnh của bất an ninh, trật tự, tệ nạn xã hội và bạo lực.

Nếu áp dụng học thuyết của Bourdieu vào tình hình cụ thể tại Pháp về dân nhập cư ta thấy chính sách của chính phủ Pháp muốn tạo điều kiện ngang nhau giữa các tầng lớp xã hội khác nhau chỉ tồn tại trên giấy mà thôi.

Lấy ví dụ hai đứa trẻ 6 tuổi mang quốc tịch Pháp. Chúng cùng đi học một năm nhưng một cậu xuất thân từ một gia đình trung lưu, bố mẹ là bác sỹ và có phòng khám tư và một cậu xuất thân từ một gia đình nhập cư người Ả Rập. Nếu mang so sánh bốn loại vốn mà Bourdieu đã chỉ ra sẽ thấy cậu thiếu niên xuất thân từ gia đình trung lưu sẽ có nhiều lợi thế hơn hẳn cậu thiếu niên xuất thân từ gia đình nhập cư.

Về vốn kinh tế: thu nhập của gia đình người nhập cư sẽ không thể bằng gia đình người Pháp trung lưu, đó là chưa kể đến tài sản mà gia đình Pháp có từ thừa kế hoặc do tích lũy lâu năm mà có.

Về vốn xã hội, có thể nói là gia đình nhập cư có vốn xã hội là không vì họ từ một nước khác đến, thậm chí còn là âm vì họ có thể còn bị khinh rẻ trong xã hội Pháp.

Về vốn văn hóa, trẻ nhập cư khó có cơ hội tiếp cận với văn hóa Pháp do điều kiện sống, môi trường sống và vốn kinh tế không cho phép. Về cách hành xử trong xã hội, trẻ nhập cư từ nơi khác đến chắc chắn sẽ có cách hành xử khác, không kể đến đa số trẻ nhập cư, ngay trong nước mình cũng xuất thân từ gia đình nghèo khó, bần cùng.

Về vốn biểu trưng và đặc biệt là vốn ngôn ngữ trẻ nhập cư không thể có vốn ngôn ngữ ngang bằng trẻ người Pháp, nhất là được sinh ra trong một gia đình trung lưu. Ngay ở độ tuổi mẫu giáo, người ta đã nhận thấy trẻ em con nhà trung, thượng lưu có vốn từ vựng nhiều hơn hẳn so với các trẻ em các tầng lớp dưới.

Vậy chưa bước vào đời, trẻ em nhập cư đã không có may mắn so với những trẻ em khác. Sự cách biệt này sẽ càng ngày càng lớn sau này ngay cả khi hai đứa trẻ cùng học đến đại học, đại học Y chẳng hạn.

Trong quá trình học, sinh viên người Pháp sẽ nhận được sự giúp đỡ từ cha mẹ một cách trực tiếp hoặc gián tiếp thông qua kinh nghiệm, sách vở. Khi ra trường, nhờ vào vốn xã hội, thông qua sự quen biết của bố mẹ trong lĩnh vực y khoa, sinh viên này có thể có chỗ làm tốt, hoặc có thể làm việc tại phòng khám của bố mẹ. Còn về kinh tế, thừa hưởng phòng khám của bố mẹ là bước khởi đầu mà sinh viên nhập cư không biết bao giờ mới có được.

Tóm lại, trong hoàn cảnh cụ thể này, bốn loại vốn kể trên sẽ có tác động tương hỗ có lợi cho sinh viên người gốc Pháp.

### 3.3. Khủng hoảng về kinh tế: nạn thất nghiệp

Từ những năm 1970, khủng hoảng kinh tế có nhiều ảnh hưởng tiêu cực đến xã hội Pháp, đặc biệt là nạn thất nghiệp.

Theo Hirigoyen (2007), “xã hội Pháp là một xã hội thực dụng và bất ổn, đòi hỏi con người ta phải hoàn hảo, phải liên tục cố gắng để luôn luôn đứng đầu, nếu không sẽ bị đào thải”.

Theo Kimmel (Le français dans le monde n° 347, tháng 9 và 10/2006), trong 7 năm, từ

1973 đến 1980, số người thất nghiệp đã tăng từ 0,4 triệu đến 1,8 triệu người. Những nạn nhân chính là công nhân mỏ, gang thép, ngành dệt kim, xây dựng, hàng hải... Dù chính phủ đã có nhiều biện pháp ngăn chặn thất nghiệp nhưng đến năm 1997 đã có tới 3,2 triệu người thất nghiệp. Sau đó số lượng người thất nghiệp có giảm đi đôi chút nhưng trong năm 2006 vẫn còn 2.320.000 người chiếm 9,5% trong tổng số những người ở độ tuổi đi làm, trong số đó khoảng 400 000 thanh niên và 700 000 người thất nghiệp dài hạn.

Bảng 1. Tỷ lệ thất nghiệp theo lứa tuổi

<b>Phụ nữ</b>	<b>10,9%</b>
15-24 tuổi	24,6%
25-49 tuổi	10,4%
Từ 50 tuổi trở lên	7,2%
<b>Nam giới</b>	<b>9,0%</b>
15-24 tuổi	21,4%
25-49 tuổi	8,0%
50 và hơn 50	6,6%

Bảng 2. Tỷ lệ thất nghiệp tương đương với bằng cấp và thời gian tính từ khi rời trường trung học

<b>Từ 1 đến 4 năm sau khi dùng học</b>	<b>2005 tính bằng %</b>
Có bằng tốt nghiệp phổ thông cơ sở	46,8%
Có bằng trung học học nghề	28,7%
Có bằng tốt nghiệp phổ thông trung học	17,3%
Có bằng cao hơn bằng trung học phổ thông	10,9%

### 3.4. Khủng hoảng về quan hệ giữa con người với con người trong gia đình và xã hội

Gia đình Pháp đương đại trải qua nhiều thăng trầm và có nhiều thay đổi so với đầu thế kỷ XX, đặc biệt là từ năm 1968 với sự thay đổi của các giá trị truyền thống, giải phóng phụ nữ, hậu quả của việc di dân từ nông thôn ra thành thị.

Theo De Singly (2005) [11], từ cuối thế kỷ 19 đến cuối thế kỷ 20 vai trò của bố mẹ

trong việc chọn vợ chồng cho con cái trải qua ba thời kỳ:

- Từ 1860 đến 1920: gia đình tham gia tích cực vào “dự án tình yêu”, gia đình ở đây là bố mẹ, các anh chị em.

- Từ 1920 đến 1960: con cái tự lập, tự do quyết định hạnh phúc của mình. Trong ngôn ngữ xuất hiện các cụm từ: “tình yêu của chúng ta”, “dự án tình yêu của chúng ta”.

- Từ 1960 đến 1988: quan hệ tình yêu cũng khác đi, cụm từ “tình yêu của chúng ta” dành chỗ cho mối quan tâm của một trong hai người tình đến người kia “tình yêu của tôi”. Gia đình không còn có vai trò gì nữa. Tuy nhiên, các cặp luôn luôn chú ý sao cho “môn đăng hộ đối”, giai cấp nào lại chọn vợ hoặc chồng ở giai cấp đó, dựa chủ yếu vào giá trị tinh thần, văn hóa của các cặp vợ chồng.

Nhìn chung có hai kiểu gia đình, gia đình truyền thống và gia đình kiểu mới hiện đại.

Gia đình truyền thống là gia đình được xã hội và gia đình công nhận thông qua đám cưới ở tòa thị chính và gia đình hai họ. Mục đích của gia đình truyền thống là duy trì nòi giống và chuyển tải gia tài từ thế này sang thế hệ khác.

Gia đình hiện đại có mục đích duy nhất là tình yêu đôi lứa và có nhiều dạng khác nhau: sống chung không cưới, gia đình chỉ có mẹ hoặc bố, gia đình tái hợp, gia đình của các đôi đồng tính, được pháp luật công nhận từ năm 1999.

Theo Hirigoyen (2007: 71-91), gia đình truyền thống hiện nay bị tan vỡ, số lượng các vụ ly dị tăng cao, tỉ lệ chung là 30% và ở các thành phố lớn, lên tới 50%.

Từ những năm 1990, tình yêu chế ngự lên tất cả, là điều kiện tiên quyết cho cuộc sống chung. Trong hoàn cảnh như vậy, sự tồn tại lâu dài của đôi lứa quả là một việc khó thực hiện vì để chung sống, tình yêu lúc nào cũng phải đẹp và huyền bí, mà điều này thật khó thực hiện. Nếu tình yêu không còn được như xưa thì người ta sẵn sàng rời bỏ nhau để đi tìm một tình yêu mới.

Theo Hirigoyen hiện nay tại Pháp có các kiểu gia đình sau:

### **a) Các đôi hòa nhập**

Trong thời kỳ cuối thế kỷ XX, gia đình truyền thống vẫn tồn tại và mang một tên mới: cặp hòa nhập. Để gia đình không tan vỡ, người ta chấp nhận tất cả, và sẵn sàng nhượng bộ miễn sao không có thay đổi. Trong gia đình truyền thống, chồng thường không cho vợ đi làm hoặc có đi làm thì cũng chỉ làm nửa thời gian, thời gian còn lại dành để chăm sóc gia đình và con cái.

### **b) Các đôi có tự do hữu hạn**

Các cặp vợ chồng này yêu nhau, sống chung nhưng không bị ràng buộc. Họ tự do về kinh tế: mỗi người có tài khoản riêng ở ngân hàng, có bạn bè riêng, và thỉnh thoảng đi nghỉ hè riêng.

Nhà xã hội học Serge Chaumier (xem Hirigoyen 2007) đã dùng thuật ngữ trong kinh tế và gọi họ là “các cặp có tự do hữu hạn - couples à autonomie limitée”. Đây là mẫu được nhiều phụ nữ ở tất cả các độ tuổi yêu chuộng. Họ muốn có độc lập, tự do và mong muốn có một khoảng không gian và thời gian riêng cho mình. Tuy nhiên, tự do trong đôi lứa sẽ làm tăng thêm khả năng chia tay hoặc ly dị.

### **c) Các đôi không sống chung**

Nếu sống chung không cưới là trào lưu của những năm hậu 68 thì trong những năm 2000, số lượng các đôi không sống chung ngày càng nhiều. Do đâu các đôi này quyết định như vậy?

Đối với thanh niên, sau một thời kỳ sống đời sinh viên độc lập nhiều người còn do dự trước khi đi đến quyết định lập gia đình.

Đối với những người lớn tuổi, do đã quen sống một mình nhiều năm nên không muốn bỏ thói quen đó.

Cũng có trường hợp không sống chung được vì mỗi bên có con riêng, việc chung sống sẽ trở nên rất phức tạp.

Ngoài ra các bố buộc về công việc cũng làm cho người ta đi đến quyết định này: hai người đều yêu công việc của mình nhưng lại làm việc ở những tỉnh xa. Họ quyết định không sống chung và chỉ gặp gỡ vào các dịp nghỉ hè, nghỉ

đông và lễ tết. Tuy nhiên kiểu sống này đòi hỏi phải có thu nhập cao vì cả hai người vẫn phải có nhà riêng cộng với tiền đi lại. Hơn nữa họ cũng sẽ mất nhiều thời gian để đến với nhau.

Việc quyết định không sống chung là thích hợp với đòi hỏi của tình yêu và tình dục của thời hiện đại: lúc nào cũng giữ được khoảng cách, chỉ cho nhau những cái tốt đẹp nhất mà thôi. Hàng ngày không phải chia xẻ công việc gia đình nặng nhọc, không phải cãi cọ về kinh tế, không bắt buộc phải gặp nhau nếu không muốn.

### **d) Đôi có hợp đồng ngắn hạn (CDD) và các gia đình đa thê**

Như trong kinh tế, nếu cuộc sống thuận lợi thì đôi bên kéo dài hợp đồng.

Ngoài ra còn có các “tribu - đại gia đình”, một hình thức đa thê kiểu Trung hoa cổ bao gồm vợ cả, vợ chính thức trong các buổi đón tiếp khách, vợ bé thứ nhất, thứ hai, ... Một số phụ nữ chấp nhận hoàn cảnh này do quá yêu người đàn ông, do mềm yếu, và đôi khi cũng vì quyền lợi của mình. Trên các phương tiện đại chúng, người ta ca ngợi những người đàn ông đi nghỉ hè với vợ và các con, với vợ cũ và chồng cũ của các bà này và các đứa con của các đôi khác nhau. Trên thực tế, nhiều người không chịu nổi hoàn cảnh này nhưng không dám than vãn sợ bị chê là đầu óc cổ hủ.

Tóm lại, mặc dù luật pháp cấm chế độ đa thê nhưng trên thực tế, chế độ này tồn tại tại Pháp dưới một dạng khác. Hirigoyen (2007: 91) tóm tắt một cuộc đời như sau:

“Khi đến tuổi trưởng thành, cuộc sống được tạo bởi các thời kỳ của đôi lứa không sống chung, không con cái, sau đó, từ bỏ nhau để đến với tình yêu mới hoặc sống độc thân, sau đó lại bỏ nhau và làm lại, với mong muốn tìm được tình yêu đích thực...”

Và tác giả kết luận:

“Như chúng ta đã thấy, càng ngày càng khó để có thể tạo dựng được một đôi lứa. Tình yêu không cho ta thời gian “bảo hành”, trong hoàn cảnh đó, sống một mình chắc sẽ đơn giản hơn.



Người ta có thể chọn sống một mình trong khi vẫn có thể có một tình yêu phong phú. Đó chính là cách để tránh hòa nhập và bảo tồn sự độc lập của cá thể”.

### 3.5. Những khó khăn của phụ nữ trong xã hội

Luật pháp công nhận quyền bình đẳng của phụ nữ trong xã hội Pháp. Sau đây là một số quyết định quan trọng của nhà nước về vấn đề này (Label France n°47, 7/2002):

1944: Phụ nữ có quyền được bầu cử

1946: Bình đẳng tuyệt đối nam nữ thể hiện trong lời nói đầu của Hiến pháp nền Cộng hòa thứ 4

1965: Phụ nữ có gia đình có quyền đi làm mà không cần có sự cho phép của chồng

1967: Phụ nữ có quyền sử dụng các biện pháp chống thai

1970: Khái niệm về chủ gia đình bị xóa bỏ trong luật dân sự, hai vợ chồng có quyền như nhau

1972: Nguyên tắc về bình đẳng trong việc trả lương cho nam và nữ giới

1975: Phụ nữ có quyền nạo thai nếu mang thai dưới 10 tuần; có quyền ly dị nếu hai bên ưng thuận

1983: Luật về quyền bình đẳng nam nữ trong công việc

1999: Nguyên tắc về bình đẳng nam nữ trên trường chính trị được Hiến pháp công nhận

2002: Chồng được nghỉ 14 ngày chăm sóc con khi vợ sinh (trước đây là 3 ngày)

Tóm lại, pháp luật công nhận quyền bình đẳng của phụ nữ với nam giới nhưng trên thực tế thì nhiều điều khoản trên cũng chưa được áp dụng. Nhà triết gia Comte-Sponville (Label France n°47-7/2002) hoàn toàn có lý khi nhận định rằng sự bình đẳng trong xã hội giữa nam và nữ phải loại trừ thế lực, bạo lực và quyền hạn vì phụ nữ và nam giới về tự nhiên có rất nhiều điểm khác nhau. Chính vì vậy bình đẳng nam nữ là một vấn đề chủ đạo của nền văn minh. Nhìn vào vị trí của phụ nữ trong xã hội

cho phép ta đánh giá xã hội đó. Theo ông đây chính là một trong những thước đo chính xác nhất. Tuy nhiên, về điểm này, còn nhiều việc phải làm trên thế giới nói chung và tại Pháp nói riêng.

Theo nhà xã hội học Castelain - Meunier (Label France n°47-7/2002), trong xã hội phương tây hiện đại, vai trò của phụ nữ được xã hội và luật pháp công nhận. Điều này dẫn đến 3 hệ quả: một số đàn ông mang nữ tính, một số đàn ông thay đổi để phù hợp với hoàn cảnh mới và một số khác tự bảo vệ, nuôi tiếc quá khứ.

Chính phản ứng thứ ba này đã dẫn đến bạo lực trong gia đình khi mà người đàn ông không còn là chủ, là người có quyết định cuối cùng và nhất là khi vợ có công ăn việc làm ổn định hơn, có bằng cấp cao hơn.

Theo Hirigoyen (2007: 29-30), vào năm 2005, 51% phụ nữ có bằng cao hơn bằng trung học phổ thông, trong khi tỉ lệ đó ở nam giới là 43%. Tuy nhiên, hiện nay 46% số người lao động tại Pháp là phụ nữ nhưng họ chỉ chiếm 24% các địa vị có quyền lực trong xí nghiệp, công sở và chỉ có 6 đến 8 % làm lãnh đạo. Khi phụ nữ có năng lực tương đương với nam giới, lương của họ ít hơn từ 15 đến 20% và người ta nhận thấy rằng phụ nữ chủ yếu làm những việc mà nam giới “chê” vì lương ít.

Theo thống kê của Insee vào năm 1999, mặc dù nam giới có phụ giúp vợ trong các công việc nội trợ thì trong một gia đình có cả hai vợ chồng đi làm, người vợ làm thêm các công việc gia đình 16 tiếng/tuần còn chồng chỉ dành 6 tiếng cho công việc gia đình mà thôi.

### 3.6. Vấn đề của thanh niên

Theo Alain Kimmel (xem Nguyễn Văn Dung, 2005), những người được coi là thanh niên là những người có độ tuổi từ 16 đến 25. 16 tuổi là hết tuổi đi học bắt buộc và có thể đi làm. 25 tuổi là khi họ đã kết thúc cuộc đời sinh viên, có đủ bằng cấp để bước vào thị trường lao động. Thanh niên Pháp hiện nay gặp khá nhiều khó khăn trong cuộc sống.

Trong gia đình, do hậu quả của sự tan vỡ của gia đình truyền thống, khi gặp khó khăn họ

không biết trông chờ vào ai, “bố đi đặng bố, mẹ đi đặng mẹ”. Gia đình không còn là chỗ dựa cho họ nữa. Trong các gia đình nhập cư, ngay cả khi có cha mẹ, họ cũng không tận dụng được nhiều vì rất ít người nhập cư có khả năng giúp đỡ con cái cả về vật chất, văn hóa lẫn tinh thần. Theo báo Thế giới giáo dục tháng 2 năm 2001, chỉ có 49,3% học sinh mà cha mẹ không có công ăn việc làm học đến lớp 8 mà không bị đúp lớp.

Khi ở trường, do bị sức ép quá lớn, họ phải luôn luôn cố gắng, cố gắng liên tục để có thể đỗ đạt, để có thật nhiều bằng cấp. Sự cạnh tranh thật là gay gắt, có những học sinh không chịu nổi đã bị bệnh tâm thần, thậm chí có em còn tự vẫn.

Một yếu tố nữa là vấn đề thất nghiệp, một tệ nạn ở Pháp. Vào cuối tháng 3 năm 2006 (Tạp chí *Le français dans le monde* số 347 - 2006), theo Alain Kimmel có 406.000 người thất nghiệp ở độ tuổi dưới 25, chiếm 22,1%. Tỷ lệ thanh niên Pháp thất nghiệp nhiều nhất ở châu Âu trong năm 2006: Pháp: 22,1%, Đức: 5,5%, Đan Mạch: 5,6%, Vương quốc Anh: 7,6%. Những thanh niên thất nghiệp là những thanh niên không có bằng cấp, những thanh niên có nguồn gốc gia đình thấp kém, những thanh niên có bố mẹ là người nước ngoài.

Một lần nữa ta lại hiểu vì sao thanh niên nhập cư lại hay “nổi loạn” tại Pháp.

#### 4. Kết luận

Một số luận cứ về xã hội Pháp bị nhiều người cho là lỗi thời nhưng cho đến nay, các tổng kết của Bourdieu về xã hội Pháp vẫn mang tính thời sự.

Những thuận lợi hay khó khăn của con người trong xã hội không phải lúc nào cũng bắt nguồn từ bản thân họ mà nhiều khi vì nguồn gốc của họ. Chỉ khi nào điều này mất đi, để mọi công dân đều có quyền như nhau trong xã hội thì tình hình xã hội mới có thể ổn định được. Chính phủ Pháp hiện nay đã có nhiều chính sách để giảm khoảng cách về các “vốn” này trong xã hội nhưng thành quả của nó chưa thể ngày một ngày hai mà có được. Bản thân mỗi con người phải cố gắng vươn lên, để thay đổi hoàn cảnh của mình và tạo dựng cho mình một tương lai ổn định.

#### Tài liệu tham khảo

- [1] P. Rotman, *Mai 68 raconté à ceux qui ne l'ont pas vécu*, Seuil, 2008.
- [2] Nguyễn Quang Chiển, *Cộng hòa Pháp: bức tranh toàn cảnh*, NXB Chính trị Quốc gia, 1997.
- [3] Nguyễn Văn Dung, *Đất nước học: Đời sống xã hội-văn hóa Pháp* (Civilisation française: Vie sociale et culturelle), NXB Đại học Quốc gia Hà Nội, 2005.
- [4] M.F. Hirigoyen, *Les Nouvelles Solitudes*, Edition de La Découverte, Paris, 2007.
- [5] P. Bourdieu, *La distinction, critique sociale du jugement*, Les Editions de Minuit, 1972.
- [6] J.P. Sartre, *Huis clos*, Gallimard, 2000.
- [7] G. Zarate, *Enseigner une culture étrangère*, Hachette, 1986.
- [8] L. Porcher, *Le français langue étrangère*, Hachette, 2004.
- [9] A. Ernaux, *La place*, Gallimard, 1983.
- [10] E. Maurin, *Le ghetto français*, Seuil, 2004.
- [11] E. De Singly, *Sociologie de la famille contemporaine*, Armand Colin, 2005.

## Study French society in second half of 20th century and first half of 21st century

Nguyen Van Dzung

*Department of French Language and Culture, College of Foreign Languages,  
Vietnam National University, Hanoi, Pham Van Dong Street, Cau Giay, Hanoi, Vietnam*

The French society in late 20th century and early 21st century is a society in full transformation. The author aims to understand current major difficulties in France by looking through various studies by French specialists such as Bourdieu, Rotman, De Singly, Hirigoyen, Maurin, Zarate, Porcher, Kimmel ...